TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2019/DS-ST

Ngày: 05-6-2019

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Yến**.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1.Ông **Nguyễn Đức Duy**;

2.Ông **Tạ Công Minh**;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Đông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Trương Thế L**, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Ấp V T, xã V K, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1985;

Cư trú tại: Ấp B H A, xã B T, Châu Thành, Tiền Giang (Có mặt).

(Theo giấy ủy quyền ngày 08/01/2019).

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V T, xã V K, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2019 của anh Trương Thế L và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn L là người đại diện của nguyên đơn trình bày:* Ngày 01/12/2017 anh C vay của anh L 20.000.000 đồng, lãi suất là 03%/tháng. Ngày 31/01/2018 anh C vay tiếp của anh L 20.000.000 đồng và ngày 16/05/2018 anh C vay của anh L số tiền 20.000.000 đồng. Thời hạn vay các khoảng tiền trên là 01 tháng kể từ ngày vay tiền, lãi suất cho vay là 03%/tháng. Khi vay tiền, anh C có làm biên nhận, có ký và ghi họ tên của anh C. Sau khi anh C nhận tiền của anh L, anh không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi và số các khoảng vay trên đã quá thời hạn nhưng anh C chưa trả cho anh L. Do đó anh L yêu

cầu anh C trả cho anh L tiền vốn 60.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Lâm trình bày, anh L chỉ yêu cầu anh C trả tiền vốn 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi vay đối với số tiền này, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

*Đối với bị đơn Nguyễn Hùng C từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng anh C không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của Trương Thế L về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" với Nguyễn Hùng C thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hùng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh L yêu cầu anh C trả tiền vay: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh L, lời trình bày của người đại diện nguyên đơn và các biên nhận mượn tiền ngày 01/12/2017, 31/01/2018, 16/5/2018 đều có nội dung anh C mượn tiền của anh L, đã nhận đủ tiền, cam kết trả, thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày vay, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, có chữ ký và viết họ tên của anh C. Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa anh L với anh C có xác lập quan hệ vay tiền, vay có kỳ hạn, có thỏa thuận lãi suất. anh C là người vay của anh L số tiền vốn 60.000.000 đồng theo các biên nhận 01/12/2017, 31/01/2018, 16/5/2018, thời hạn mượn tiền của mỗi biên nhận là một tháng kể từ ngày vay, tính đến nay đã hết hạn trả tiền nhưng anh C chưa trả cho anh L một khoảng tiền vốn, lãi là vi phạm thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh L. Vì vậy anh L yêu cầu anh C trả tiền là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cho nên buộc anh C trả cho anh L số tiền vốn 60.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực.

[4] Về mức lãi suất tại thời điểm vay là 03%/tháng được ghi trong các biên nhận mượn tiền như trên. Tuy nhiên mức lãi suất này, vượt quá lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nhưng tại phiên tòa, anh Lâm là người đại diện của nguyên đơn chỉ yêu cầu anh C trả vốn, không tính tiền lãi vay là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.775.000 đồng (Một triệu bảy trăm Bị đơn phải chịu

án phí dân sự sơ thẩm với mức án phí 5% của số tiền 60.000.000 đồng nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Thế L.

1. Buộc ông Nguyễn Hùng C có nghĩa vụ trả cho anh Trương Thế L số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hùng C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Anh Trương Thế L được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 1.775.000 (ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 09279 ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh TG;
-VKSND HCT, TG;
-Chi cục THADS HCT,TG;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Hoàng Yến